

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIA NGHĨA**

Số: **92** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Nghĩa, ngày 21. tháng 01. năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết chỉnh trang đô thị tỷ lệ 1/500
Khu dân cư tổ dân phố 6, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị, ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, ngày 07/4/2010 của Chính phủ, về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BXD, ngày 27/01/2011 của Bộ Xây dựng, về việc hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD, ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn nội dung thiết kế đô thị;

Căn cứ Thông tư số 16/2013/TT-BXD, ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng, sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD, ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn nội dung thiết kế đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD, ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng, quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD, ngày 03/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, về việc ban hành quy chuẩn xây dựng Quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1292/QĐ-UBND, ngày 14/8/2013 của UBND tỉnh Đăk Nông, về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị Gia Nghĩa đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Công văn số 2818/UBND-CNXD, ngày 09/7/2014 của UBND tỉnh Đăk Nông, về việc chủ trương lập Quy hoạch phân khu, Quy hoạch chi tiết chỉnh trang đô thị tại một số khu vực thuộc địa bàn thị xã Gia Nghĩa;

Căn cứ Công văn số 3961/UBND-CNXD, ngày 14/8/2015, về việc điều chỉnh ranh giới, diện tích quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết chỉnh trang đô thị tại một số khu vực trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa;

Căn cứ Quyết định số 1089/QĐ-UBND, ngày 15/7/2015 của Ủy ban nhân dân thị xã Gia Nghĩa, về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết chỉnh trang đô thị tỷ lệ 1/500, Khu dân cư tổ dân phố 6, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa;

Căn cứ công văn số 2309/SXD-KTQH, ngày 26/12/2018 của Sở Xây dựng tỉnh Đăk Nông về việc góp ý đồ án Quy hoạch chi tiết chỉnh trang đô thị tỷ lệ 1/500, Khu dân cư tổ dân phố 6, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa;

Xét Biên bản cuộc họp về việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong khu quy hoạch ngày 10/01/2019.

Xét đề nghị của phòng Quản lý đô thị tại tờ trình số: 253/TTr-QLĐT, ngày 28/12/2018; kèm theo kết quả thẩm định số: 10/TĐ-QLĐT, ngày 28/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết chỉnh trang đô thị tỷ lệ 1/500, Khu dân cư tổ dân phố 6, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa với các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết chỉnh trang đô thị tỷ lệ 1/500, Khu dân cư tổ dân phố 6, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa.

2. Phạm vi, vị trí và quy mô lập quy hoạch:

2.1. Vị trí, ranh giới:

Khu dân cư Tổ dân phố 6 – Phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa, nằm phía Tây Nam đô thị Gia Nghĩa, với tổng diện tích khu đất quy hoạch khoảng 44 ha, vị trí quy hoạch cụ thể được xác định như sau:

- Phía Tây : Giáp hồ thủy điện Đăk R'Tih.
- Phía Bắc : Giáp hồ thủy điện Đăk R'Tih.
- Phía Đông : Giáp Quốc lộ 14.
- Phía Nam : Giáp Quốc lộ 14.

2.2. Quy mô lập quy hoạch:

- Quy mô đất đai: 44 ha.
- Quy mô dân số dự kiến: 850 người.
- Tỷ lệ lập quy hoạch: 1/500.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân thị xã Gia Nghĩa;

- Đại diện chủ đầu tư: Phòng Quản lý đô thị thị xã Gia Nghĩa.

4. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Công ty TNHH tư vấn thiết kế Đăk Quảng.

5. Tính chất, mục tiêu quy hoạch:

5.1. Tính chất quy hoạch:

Là khu vực phát triển du lịch sinh thái, tạo hành lang xanh bảo vệ nguồn nước sạch cho đô thị Gia Nghĩa kết hợp dân cư đáp ứng nhu cầu của người dân tại đô thị Gia Nghĩa và tỉnh Đăk Nông.

5.2. Mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa giải pháp cấu trúc quy hoạch cho toàn bộ khu vực quy hoạch phù hợp với định hướng phát triển của quy hoạch chung đô thị Gia Nghĩa đã được duyệt về mặt tổ chức không gian, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; Tổ chức các tuyến vùng đệm xanh bảo vệ bờ hồ và mặt nước hồ Đắk R'Tih, tổ chức các nhóm ở, dịch vụ trong khu vực quy hoạch có mối liên hệ với các khu chức năng lân cận đảm bảo tính hài hòa, đồng bộ, hiệu quả và bền vững.

- Xác định vai trò, tính chất, quy mô, cơ cấu, vị trí phân khu chức năng, tổ chức không gian kiến trúc để thông nhât trong quản lý và đầu tư nhằm bảo đảm cảnh quan kiến trúc, công năng sử dụng, liên kết trong xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án với các dự án khác.

- Phục vụ công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và các công trình kiến trúc thuộc dự án.

- Thiết lập các cơ sở pháp lý để phục vụ công tác quản lý quy hoạch, xây dựng, quản lý đất đai.

6. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

Sđt	Hạng mục	Đơn vị	Chỉ tiêu quy hoạch
I	Dân số		
a	Dân số trong khu vực thiết kế	Người	850
b	Mật độ xây dựng gộp brutto	Người/ha đất đơn vị ở	19
II	Chỉ tiêu sử dụng đất		
2.1	Đất đai		
	- Đất ở	m ² /người	110
	- Đất công cộng dịch vụ trong đơn vị ở	m ² /người	32
	- Diện tích trung bình đất nhà ở	m ² đất/hộ	300
2.2	Tầng cao trung bình		
	- Nhà ở	Tầng	1-4
	- Công trình DVCC khác	Tầng	1-4
2.3	Mật độ xây dựng TB trong các lô XD (netto)		
	- Nhà ở mật độ cao, nhà ở chỉnh trang đô thị	%	80%
	- Công trình dịch vụ công cộng	%	40%
	- Nhà ở khai thác theo loại hình du lịch sinh thái	%	20%
III	Hệ tầng kỹ thuật đô thị	Đơn vị	
a	Giao thông		
	- Tỷ lệ đất giao thông đối nội	%	18,6
b	Cấp nước		
	- Cấp nước sinh hoạt	Lít/ng- ng	100
	- Công trình CC dịch vụ	Lít/m ²	2
	- Tưới cây, hoa viên	lít/m ²	3

	- Nước rửa đường	Lít/m ²	0,5
c	Thoát nước		
	- Thoát nước bẩn sinh hoạt	Lít/ng-ng (80% nước SH)	80
	- Thoát nước bẩn CQ, trường học, CTCC	Lít/ng-ng	30-32
	- Rác thải	Kg/ng-ngày	1,0
d	Cáp điện		
	- Cáp điện sinh hoạt	Kwh/hộ	5
	- Cáp điện cơ quan, CTCC	W/ m ² sàn	30
	- Dịch vụ	W/m ² sàn	30
	- Chiếu sáng đường phố	Cd/ m ²	1-1,2

7. Quy hoạch sử dụng đất:

7.1. Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất

STT	HẠNG MỤC	KÝ HIỆU	ĐƠN VỊ	DIỆN TÍCH	TỶ LỆ
1	Đất ở chỉnh trang đô thị		ha	9.35	21.25
2	Đất công cộng dịch vụ đô thị	DCCDV-ĐT	ha	2.73	6.20
3	Đất cây xanh công viên	DCX-CV	ha	1.72	3.91
4	Đất cây xanh du lịch	DCX-DL	ha	12.70	28.86
5	Đất cây xanh cách ly	DCX-CL	ha	9.32	21.18
6	Đất giao thông, hạ tầng kt		ha	8.18	18.59
	Tổng cộng		ha	44.00	100.00

7.2. Bảng tổng hợp sử dụng đất theo lô: Theo đồ án được duyệt.

8. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan - Thiết kế đô thị:

8.1. Tổ chức không gian kiến trúc:

- Đồ án quy hoạch chi tiết chỉnh trang đô thị tỷ lệ 1/500, Khu dân cư tổ dân phố 6, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa được định hướng quy hoạch là khu vực phát triển các loại hình dịch vụ du lịch sinh thái, cây xanh hành lang cho hồ thủy điện Đăk R'Tih kết hợp bộ phận nhỏ dân cư và dịch vụ công cộng đô thị. Phân khu quy hoạch gồm các khu chức năng như đất cây xanh du lịch, cây xanh hành lang, nhà ở, công trình công cộng dịch vụ.

- Khu quy hoạch là khu vực nằm trên trục chính đô thị, gần với trung tâm hành chính đô thị Gia Nghĩa, phát triển chủ yếu các loại hình du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp cây xanh bảo vệ bờ hồ và mặt nước. Bên cạnh đó chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng khu vực đất xây dựng nhà ở ven đường Nguyễn Tất Thành sẽ góp phần tạo nên diện mạo mới, hiện đại về nhà ở của đô thị miền núi.

- Với quy mô khoảng 850 người dân, lân cận khu vực này là các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở ... đã đáp ứng đủ nhu cầu về giáo dục trong khu vực.

- Công trình dịch vụ công cộng: Bố trí ở vị trí cao, bằng phẳng, kết hợp với vùng không gian khai thác cảnh quan du lịch sinh thái thành cụm các công trình dịch vụ, du lịch kết hợp nghỉ dưỡng. Các công trình này yêu cầu có hình thái kiến trúc đẹp và hiện đại, thể hiện được bộ mặt đô thị đồng thời hài hòa với cảnh quan trong khu vực.

8.2. Thiết kế đô thị:

8.2.1. Về hình khối kiến trúc, màu sắc trang trí, vật liệu xây dựng:

- Lôai hình nhà ở trên đường Nguyễn Tất Thành chủ yếu là nhà liền kề với kiến trúc hiện đại.

- Loại hình nhà ở trong các khu khai thác dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng có mẫu nhà khai thác kiến trúc truyền thống kết hợp với hiện đại, thiết kế nhiều mặt tiếp xúc với sân vườn để cài tạo vi khí hậu nhà ở, lấy sáng và thông thoáng tự nhiên.

- Màu sắc chủ đạo là màu nâu đất kết hợp với cây xanh cảnh quan. Sử dụng ngói màu đỏ sậm hoặc màu nâu để phù hợp với cảnh quan chung trong khu vực.

- Hình khối kiến trúc đơn giản, gần gũi, có sự thống nhất trong từng dãy nhà.

- Tuân thủ các quy định về tầng cao và chiều cao từng tầng, khoảng lùi, màu sắc, hình thức hàng rào, độ vươn ra của ô văng, mái đua, ban công, ... trên từng dãy phố.

8.2.2. Về mật độ xây dựng, chiều cao, khoảng lùi:

- Đối với khu nhà ở và các công trình công cộng, khi xây dựng phải xác định theo cốt nền quy hoạch từng lô đất; Tuân theo cao độ nền thiết kế, mật độ xây dựng, khoảng lùi.

- Cao độ nền tầng trệt tuân theo bản vẽ đồ án được duyệt.

9. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

9.1. Phương án san nền:

- Địa hình khu đất có độ dốc tương đối lớn, dốc về phía lòng hồ. Do đó phương án san nền là hạn chế tối đa đào đắp tránh phá vỡ kết cấu đất tự nhiên, chỉ san nền cục bộ cho công trình cụ thể, chủ yếu là cân bằng đào đắp tại chỗ, trồng cây xanh trên các mái dốc, tạo cảnh quan cho khu vực.

- San nền đảm bảo gắn kết thoát nước chung cho toàn khu vực.

9.2. Thoát nước mưa:

Hệ thống thoát nước mưa xây dựng đồng bộ với hệ thống giao thông của khu quy hoạch, theo độ dốc địa hình thoát ra hồ tự nhiên. Tuỳ theo hiện trạng, tính chất và độ dốc nền tự nhiên từng khu vực mà tổ chức xây dựng hệ thống thoát nước mặt cho phù hợp, có tính đến giai đoạn phát triển cho tương lai.

10. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

10.1. Quy hoạch hệ thống giao thông:

10.1.1. Giải pháp quy hoạch:

- Tổ chức hệ thống đường cơ bản tuân thủ quy hoạch chung đô thị Gia Nghĩa theo các cấp độ từ đường liên khu vực - đường khu vực - đường phân khu - đường nội bộ.

- Tận dụng tối đa địa hình hiện trạng tự nhiên, tránh đào đắp lớn, dựa vào hình dạng của khu đất thiết kế mạng lưới giao thông theo hướng song song với lòng hồ, đảm bảo lưu thông nội bộ và kết nối đồng bộ với các khu dân cư lân cận.

10.1.2. Bảng thống kê đường theo quy hoạch:

STT	TÊN ĐƯỜNG	CHIỀU DÀI (m)	LỘ GIỚI (m)	BỀ RỘNG ĐƯỜNG (m)		
				LÈ TRÁI	LÒNG ĐƯỜNG	LÈ PHẢI
1	ĐƯỜNG Đ1	142.00	51.00	10.00	31.00	10.00
2	ĐƯỜNG Đ2	175.00	15.50	4.00	7.50	4.00
3	ĐƯỜNG Đ3	475.00	15.50	4.00	7.50	4.00
4	ĐƯỜNG Đ4	1.863.00	15.50	4.00	7.50	4.00
5	ĐƯỜNG Đ6	313.00	27.50	10.00	7.50	10.00
6	ĐƯỜNG Đ7	290.00	27.50	10.00	7.50	10.00
7	ĐƯỜNG Đ8	85.00	42.00	10.00	12.00	20.00
8	ĐƯỜNG Đ9	540.00	37.00	5.00	12.00	20.00
9	ĐƯỜNG Đ10	68.00	30.00	5.00	20.00	5.00
10	ĐƯỜNG Đ11	84.00	30.00	5.00	20.00	5.00
11	ĐƯỜNG Đ12	2.682.00	12.00	1.50	5.50	5.00
TỔNG CỘNG		6.717				

10.2. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

* Giải pháp cấp nước:

- Nhu cầu dùng nước của khu vực quy hoạch là: 488 m³/ngày.đêm.
- Nguồn nước cấp cho khu quy hoạch được lấy từ hệ thống cấp nước chung của thị xã Gia Nghĩa theo tuyến ống φ200 trên đường Nguyễn Tất Thành (Quốc lộ 14).

* Quy hoạch mạng lưới cấp nước:

- Xây dựng hệ thống đường ống cấp nước theo các trục giao thông dẫn nước về khu khu quy hoạch. Các tuyến này được nối với nhau tạo thành mạng vòng cấp nước, nhằm đảm bảo sự an toàn và liên tục cho các khu vực cần cấp nước.

- Hệ thống cấp nước được xây dựng trên lề đường cách mặt đất 1,0m – 1,2m và cách móng công trình 1,5m.

* Hệ thống cấp nước chữa cháy:

- Dựa vào hệ thống cấp nước chính của khu quy hoạch bố trí họng lấy nước chữa cháy Φ100 đặt cách nhau 150m. Ngoài ra khi có sự cố cháy cần bổ sung thêm nguồn nước mặt của các sông và hồ gần nhất để chữa cháy.

10.3. Quy hoạch hệ thống thoát nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường:

10.3.1. Quy hoạch hệ thống thoát nước sinh hoạt:

- Tuân thủ theo hệ thống thoát nước chung tại khu vực.
- Theo định hướng quy hoạch thoát nước bẩn các đô thị, tại các khu vực xây dựng mới phải xây dựng 2 hệ thống thoát nước riêng: nước mưa chảy thẳng ra sông suối và nước thải bẩn chảy về khu xử lý, làm sạch trước khi xả ra ngoài.

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải có đường kính D200 - D300mm để thu gom nước thải đưa về trạm xử lý.

- Nước thải từ các công trình được xử lý bằng hệ thống tự hoại trước khi thoát vào cống thoát nước thải để về trạm xử lý.

- Tại những nơi địa hình phức tạp, xây dựng trạm bơm cục bộ để thu gom hết nước thải về trạm xử lý nước thải tập trung.

10.3.2. Vệ sinh môi trường:

- Các hộ phải có thùng rác và tổ chức thu gom chất thải rắn từ các hộ gia đình bằng xe đẩy tay đến điểm tập trung chất thải rắn; lượng rác này được công ty có chức năng về môi trường đô thị thu gom trực tiếp, sau đó sẽ vận chuyển chất thải đến điểm xử lý.

10.4. Quy hoạch hệ thống cấp điện:

*** Nguồn điện:**

Nguồn cấp điện được là các tuyến trung thế 22kV từ trạm 110/22kV Đăk Nông đến.

*** Lưới điện:**

- Lưới điện trung, hạ thế được thiết kế đi nối trên không với mục đích giảm kinh phí đầu tư ban đầu. Khi có điều kiện kinh phí sẽ ngầm hóa hoàn toàn lưới điện sinh hoạt.

- Cáp điện đi trên trụ bê tông cốt thép ly tâm, đảm bảo khoảng cách an toàn về điện theo quy định.

*** Lưới điện chiếu sáng:**

Tất cả các đường có mặt cắt lớn hơn 3,5m trở lên đều được chiếu sáng, đảm bảo chiếu sáng trực chính và các tuyến đường nội bộ. Điện chiếu sáng dùng đèn thuỷ ngân cao áp 220V-125W, đảm bảo chiếu sáng hai bên đường trực chính và một bên đường nội bộ. Lưới chiếu sáng dùng cáp PVC tiết diện 16-25 mm².

Giai đoạn I: Lưới điện chiếu sáng xây dựng nối đi chung với lưới điện chiếu sáng.

Giai đoạn II: Lưới điện chiếu sáng xây dựng ngầm hóa hoàn toàn cách chân trực chiếu sáng 0.2m.

* Trạm biến áp:

- Vị trí đặt trạm: Trạm biến áp đặt trên vỉa hè, thuận lợi sửa chữa, vận hành và thuận lợi cho các tuyến hạ thế.
- Xây dựng mới các trạm biến áp mỗi trạm có công suất: 1000KVA-22/0.4KV.

10.5. Quy hoạch hệ thống thông tin - viễn thông:

- Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông đáp ứng đầy đủ nhu cầu dịch vụ viễn thông, kết nối Internet cho khu dân cư.
- Các tuyến cáp thông tin - viễn thông được đi ngầm trong tuyến cống trên vỉa hè để đưa đến chân các công trình.

11. Giải pháp tái định cư:

Những hộ dân bị giải tỏa trong khu vực quy hoạch có đủ điều kiện được cấp tái định cư thì được bố trí tái định cư theo quy định.

12. Giải pháp bảo vệ môi trường:

- Triệt để bám sát địa hình tự nhiên, giữ gìn, bảo vệ lớp đất mặt và cảnh quan thiên nhiên hiện có, hạn chế việc đào đắp khối lượng lớn phá vỡ cảnh quan thiên nhiên.

- Tùy theo hiện trạng, tính chất và độ dốc nền tự nhiên từng khu vực để tổ chức xây dựng hệ thống thoát nước phù hợp, tránh ngập úng cục bộ gây ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải đảm bảo theo quy định.

- Các tổ chức, cá nhân khi thi công xây dựng trong khu vực quy hoạch phải có những giải pháp cụ thể cho việc xử lý các chất thải để bảo vệ môi trường.

- Hạ tầng cần xây dựng đồng bộ trên từng tuyến, tránh làm xong lại phải đào bới cho các hạng mục khác.

- Vật liệu, vật tư xây dựng và san lấp trong quá trình vận chuyển được che hoặc tưới nước để hạn chế khả năng phát tán bụi ra môi trường xung quanh.

- Các chất thải rắn, các vật liệu phế bỏ phải được đưa ra khỏi công trường, tập trung vào các khu xử lý chung.

13. Nguồn vốn: Sử dụng vốn ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Biện pháp tổ chức thực hiện việc quản lý Đồ án quy hoạch chi tiết chỉnh trang đô thị tỷ lệ 1/500 Khu dân cư tổ dân phố 6, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa.

Phòng Quản lý đô thị (Đại diện chủ đầu tư) có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung ghi tại Quyết định này; quản lý đầu tư và xây dựng theo đúng quy hoạch chi tiết được duyệt và các quy định Nhà nước hiện hành.

Trong thời hạn 30 ngày (kể từ ngày được phê duyệt), phòng Quản lý đô thị thị xã phối hợp với các phòng, ban liên quan của thị xã, UBND phường Nghĩa Phú, tổ chức công bố công khai cho nhân dân trên địa bàn về nội dung quy hoạch, để người dân nghiêm chỉnh thực hiện theo quy hoạch đã phê duyệt;

lập kế hoạch cấm mốc giới theo nội dung quy hoạch trên thực địa, bàn giao, quản lý xây dựng theo đúng hồ sơ đã được duyệt.

Phòng Quản lý đô thị thị xã hoàn chỉnh dự thảo Quy định quản lý theo quy hoạch được duyệt, trình UBND thị xã Gia Nghĩa ký ban hành. Quy định quản lý quy hoạch được UBND thị xã phê duyệt là căn cứ để quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, cấp phép xây dựng, quản lý đất đai,...theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

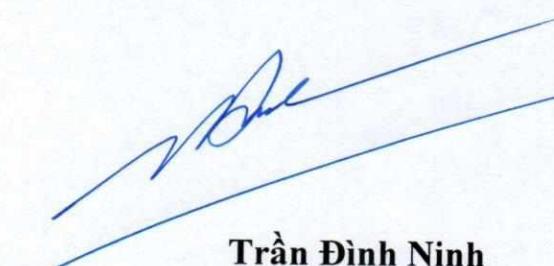
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND thị xã, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã, Chủ tịch UBND phường Nghĩa Phú, và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Nhu Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: XD, GTVT, TNMT, KHĐT, TC (đ/b);
- TT. Thị ủy (b/c);
- TT. HĐND TX(b/c);
- CT các PCT UBND TX;
- Báo Đăk Nông;
- Đài PTTH Đăk Nông;
- Đài TT thị xã;
- Trang TTĐT thị xã;
- Lưu: VT, QLĐT(H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**


Trần Đình Ninh